

Thanh Phú, ngày 15 tháng 11 năm 2019

Số: **347/2019/QĐST - DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 337/2019/TLST – DS ngày 21 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị S, sinh năm: 1970. Hộ khẩu thường trú: Số nhà 73/1, ấp X, xã T T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Hiện đang tạm trú: Số nhà 224/5, ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà Tạ Thị Đ, sinh năm: 1955. Địa chỉ: Số nhà 79/2, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn N, sinh năm: 1951. Địa chỉ: Số nhà 79/2, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Ông Trần Văn N ủy quyền cho bà Tạ Thị Đ tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 25/10/2019).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Tạ Thị Đ và ông Trần Văn N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị S số tiền 24.726.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng), với thời gian và cách thức trả dần như sau:

- Vào ngày 21/11/2019 đương lịch bà Tạ Thị Đ và ông Trần Văn N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị S số tiền 1.726.000 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

- Vào ngày 21 hàng tháng của các tháng tiếp theo, bà Tạ Thị Đ và ông Trần Văn N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị S số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và thực hiện trả dần cho đến khi nào hết số nợ. (Trả dần trong thời hạn 24 tháng, tháng trả đầu tiên vào ngày 21/11/2019 dương lịch với số tiền 1.726.000 đồng, tháng trả sau cùng là vào ngày 21/10/2021 dương lịch với số tiền 1.000.000 đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Tạ Thị Đ và ông Trần Văn N liên đới chịu: 309.075 đồng (Ba trăm lẻ chín nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng) nhưng bà Đ và ông N được miễn nộp, do bà Đ và ông N thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bà Võ Thị S chịu: 309.075 đồng (Ba trăm lẻ chín nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 927.200 đồng theo biên lai thu số 0006165 ngày 21/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Bà S được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn lại số tiền 618.125 đồng (Sáu trăm mười tám nghìn một trăm hai mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên